

Bản án số: 148/2024/HNST.
Ngày: 10/6/2024.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Ông Phạm Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04/3/2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị M**, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp X, xã Y, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

2- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng N**, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2024, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 04/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Mai Thị M trình bày:

Chị Mai Thị M với anh Nguyễn Hồng N kết hôn với nhau vào năm 1998 trên cơ sở hôn nhân mai mối nhưng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 15/02/2023. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh N thường xuyên chửi mắng và đánh đập chị nhưng vợ chồng vẫn khắc phục để chung sống, đến tháng 12/2023 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng không thể khắc phục được và kéo dài đến tháng 02/2024 thì chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng Nh sinh ngày 03/12/2000 và cháu Nguyễn Thị Hồng Tr sinh ngày 21/9/2002, hiện các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Nay chị Mai khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồng N.
- Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng N trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân như chị Mai trình bày là đúng, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn có phần không đúng, anh vẫn lo cho gia đình, chị Mai đi làm thường xuyên về khuya, không quan tâm đến anh nên dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau, trong lúc nóng giận có đánh chị Mai nhưng sau đó anh có xin lỗi gia đình bên vợ và hứa khắc phục nhưng phía chị Mai không đồng ý. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2024 cho đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Như chị Mai trình bày là đúng.

Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Mai vì anh còn thương vợ và anh hứa sẽ khắc phục nhược điểm để vợ chồng chung sống. Nếu sau này anh không sửa chữa khắc phục nhược điểm thì chị Mai ly hôn anh đồng ý. Nên anh không có yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai, cho chị M được ly hôn với anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồng N nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự ; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Nguyễn Hồng N ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị M với anh Nguyễn Hồng N kết hôn với nhau vào năm 1998 trên cơ sở hôn nhân mai mối nhưng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 15/02/2023. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh N thường xuyên chửi mắng và đánh đập chị nhưng vợ chồng vẫn khắc phục để chung

sống, đến tháng 12/2023 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng không thể khắc phục được và kéo dài đến tháng 02/2024 thì chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị Mai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh N. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị M với anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị M với anh N cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ nên chị Mai yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mai.

[3]- Về con chung: đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4]- Tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]- Về án phí : Chị Mai Thị M phải chịu án phí hôn nhân sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng N.

2- Về con chung: Đã trưởng thành.

3- Tài sản chung: Tự thỏa thuận. Nợ chung: không có.

4- Án phí: Chị Mai Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai thu số 0015018 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Mai Thị M và anh Nguyễn Hồng N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Việt Chương